

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(6 tháng đầu năm 2024)

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

- Tên công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUY NHƠN**
- Địa chỉ trụ sở chính : 02 Phan Chu Trinh, P. Hải Cảng, Tp Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.
- Điện thoại : (0256) 3892363; Fax: (0256) 3891783
- Email: : info@quynhonport.vn
- Vốn điều lệ : 404.099.500.000 đồng
- Mã chứng khoán : QNP
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đang thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Ngày 12/04/2024, Công ty tổ chức kỳ họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCD) thường niên năm 2024. Tại đại hội, ngoài các nội dung của kỳ họp thường niên, ĐHĐCD đã biểu quyết thông qua việc: miễn nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị, bầu bổ sung 01 nhân sự làm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2028.

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2024/NQ-ĐHĐCD	12/04/2024	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn năm 2024 thông qua: <ul style="list-style-type: none">- Báo cáo của Hội đồng quản trị về việc kết quả hoạt động năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024.- Báo cáo của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn năm 2024.- Báo cáo của Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.- Báo cáo kết quả thực hiện dự án Đầu tư xây dựng nâng cấp Bến số 1 - Cảng Quy Nhơn và các công việc Hội



Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
			<p>đồng quản trị thực hiện theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông về triển khai dự án.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả niêm yết chứng khoán Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE). - Báo cáo về việc tiến độ thoái 100% vốn đầu tư của Cảng Quy Nhơn tại Công ty cổ phần Dịch vụ Công nghiệp Hàng hải (INSECO). - Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024. - Báo cáo tài chính Riêng và Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán. - Phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2023 và kế hoạch cổ tức năm 2024. - Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2023, Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2024 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty. - Việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024. - Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn. - Miễn nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị của ông Phạm Tuấn Linh và bầu bổ sung ông Đặng Huy Cường làm Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn, nhiệm kỳ 2023 – 2028.

II. Hội đồng quản trị

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HDQT):

Stt	Họ và tên	Chức vụ (thành viên HDQT độc lập, thành viên HDQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HDQT/ HDQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Nguyễn Quang Dũng	Chủ tịch HDQT (được bầu làm Chủ tịch HDQT từ ngày 29/11/2023)	23/5/2023	
2	Ông Lê Hồng Quân	Thành viên HDQT kiêm Tổng Giám đốc	23/5/2023	

Stt	Họ và tên	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, thành viên HĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
3	Ông Nguyễn Thành Nam	Thành viên HĐQT không điều hành	23/5/2023	
4	Ông Phạm Đăng Cao	Thành viên HĐQT độc lập	23/5/2023	
5	Ông Đặng Huy Cường	Thành viên HĐQT không điều hành	12/4/2024	
6	Ông Phan Tuấn Linh	Thành viên HĐQT không điều hành	23/5/2023	12/4/2024

2. Các cuộc họp HĐQT:

Trong 6 tháng đầu năm 2024, Hội đồng quản trị đã tổ chức 04 cuộc họp (trực tiếp, trực tuyến). Thông tin các cuộc họp Hội đồng quản trị 6 tháng đầu năm 2024 như sau:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Quang Dũng	04/04	100%	
2	Ông Lê Hồng Quân	04/04	100%	
3	Ông Nguyễn Thành Nam	04/04	100%	
4	Ông Đặng Huy Cường	03/04	75%	Mới là Thành viên HĐQT từ ngày 12/4/2024
5	Ông Phạm Đăng Cao	02/04	50%	Bận việc cá nhân
6	Ông Phan Tuấn Linh	01/04	25%	Miễn nhiệm Thành viên HĐQT từ ngày 12/4/2024

3. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc:

Hội đồng quản trị thực hiện các nhiệm vụ, công tác thường xuyên theo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị ban hành kèm theo Quyết định số 88/QĐ-HĐQT ngày 23/5/2023 của HĐQT Công ty. Ngoài ra, các Thành viên Hội đồng quản trị thực hiện đầy đủ vai trò, nhiệm vụ ở các lĩnh vực công tác được giao theo phân công nhiệm vụ của Hội đồng quản trị Công ty.

Trong 6 tháng đầu năm 2024, Hội đồng quản trị đã thực hiện công tác chỉ đạo và giám sát hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc trong các công việc:

- Hội đồng quản trị chủ trì/đồng chủ trì với Ban Tổng Giám đốc trong nhiều cuộc họp quan trọng liên quan đến mọi mặt hoạt động của Công ty, thống nhất đưa ra các định hướng, chỉ đạo có hiệu quả và tiết kiệm thời gian nhất.

- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và giám sát hoạt động đối với Ban Tổng Giám đốc trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty. Thành viên HĐQT chuyên trách thường xuyên tham gia các cuộc họp, giao ban sản xuất kinh doanh hàng tuần, tháng, đột xuất của Công ty. Chủ động trao đổi, thảo luận, có ý kiến góp ý với Ban Tổng Giám đốc để các Nghị quyết của HĐQT được triển khai có hiệu quả, nhanh chóng nhằm quản lý tốt các hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Các Thành viên HĐQT được phân công theo dõi một số lĩnh vực chuyên môn đã chủ động làm việc trực tiếp với Ban Tổng Giám đốc, các Phòng/Đơn vị trực thuộc có liên quan để có các ý kiến chỉ đạo kịp thời/đề xuất xử lý công việc nhằm nâng cao chất lượng công tác quản lý; đảm bảo hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh; đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư phát triển Cảng Quy Nhơn; lan tỏa văn hóa Kaizen, cải tiến liên tục để tạo nên những kết quả to lớn; thực hiện quản lý chi phí hiệu quả, loại bỏ các lãng phí, gia tăng năng suất trong sản xuất và vận hành doanh nghiệp.

- Chủ trì, chỉ đạo tổ chức thành công cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 vào ngày 12/04/2024.

- Hội đồng quản trị thường xuyên xem xét, đánh giá việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển Cảng Quy Nhơn để có biện pháp chỉ đạo kịp thời Ban Tổng Giám đốc đáp ứng các yêu cầu về nguồn lực, phương tiện thiết bị cho hoạt động sản xuất của Công ty.

- Giám sát và có những chỉ đạo định hướng hỗ trợ kịp thời cho Ban Tổng Giám đốc thông qua việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định liên quan đến hoạt động kinh doanh, đầu tư, tổ chức bộ máy và các vấn đề quan trọng khác trong phạm vi thẩm quyền của Hội đồng quản trị, phù hợp với Điều lệ, các quy chế, quy định hiện hành của Công ty và Pháp luật.

- Hội đồng quản trị thường xuyên xem xét, đánh giá các nội dung thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị đã ban hành về tiến độ và các biện pháp thực hiện, có biện pháp chỉ đạo kịp thời Ban Tổng Giám đốc đáp ứng các yêu cầu về nguồn lực cho các hoạt động của Công ty. Theo dõi việc chấp hành và tuân thủ các quy định của Điều lệ Công ty, các quy chế quản trị nội bộ và các quy định hiện hành của Nhà nước trong các mặt hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc.

- Việc cung cấp thông tin và báo cáo cho các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành được thực hiện thường xuyên và đầy đủ thông qua văn bản, hệ thống văn phòng điện tử của Công ty, điện thoại, email về tình hình hoạt động của Công ty để thống nhất ý kiến chỉ đạo và ra các quyết định phục vụ kịp thời cho công việc chỉ đạo, giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc.

- Ban Tổng Giám đốc đã triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong 06 tháng đầu năm 2024 phù hợp với nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên, chỉ đạo của Hội đồng quản trị và tuân thủ Điều lệ Công ty, quy định của pháp luật.

- Tổng Giám đốc có phân công nhiệm vụ rõ ràng cho các Phó Tổng Giám đốc và định kỳ tổ chức họp giao ban tuần, tháng để đánh giá kết quả thực hiện công việc trong kỳ và giao kế hoạch công việc. Các thành viên trong Ban Tổng Giám đốc có tinh thần trách nhiệm và tinh thần hợp tác tốt.

Đánh giá chung: Với tinh thần trách nhiệm trước các cổ đông, người lao động trong Công ty và sự phát triển của đơn vị, Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện tốt chức trách nhiệm vụ của

mình theo quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty trong việc giám sát đối với Ban Tổng Giám đốc và bộ máy giúp việc trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, cũng như các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Trong 6 tháng đầu năm 2024, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn chưa thành lập các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

Người phụ trách Quản trị Công ty, Thư ký Công ty giúp việc cho Hội đồng quản trị đã hoàn thành tốt các chức năng, nhiệm vụ theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị trong 6 tháng đầu năm 2024:

(Phụ lục 1 đính kèm)

III. Ban kiểm soát:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Ông Đỗ Tuấn Nam	Trưởng BKS	23/5/2023	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Cử nhân Kinh tế
2	Bà Vũ Thị Diệp	Thành viên BKS	23/5/2023	Cử nhân Tài chính kế toán
3	Bà Phan Thị Mai	Thành viên BKS	23/5/2023	Cử nhân Kinh tế

2. Cuộc họp của BKS

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Đỗ Tuấn Nam	02/02	100%	100%	
2	Bà Vũ Thị Diệp	02/02	100%	100%	
3	Bà Phan Thị Mai	02/02	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông:

Trong 6 tháng đầu năm 2024, Ban Kiểm soát đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ trong công tác giám sát đối với Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và các văn bản quản trị nội bộ, tập trung vào một số hoạt động chính sau:

- Ban Kiểm soát phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc, thực hiện công tác kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị trong hoạt động quản lý của Hội đồng quản trị, hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc.

- Ban Kiểm soát đã tham dự đầy đủ và tham gia thảo luận tại các cuộc họp được tổ chức trực tiếp, trực tuyến của Hội đồng quản trị và theo yêu cầu, nắm bắt kịp thời tình hình kinh doanh thực tế của Công ty và đóng góp ý kiến với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc thực hiện các mục tiêu đã được ĐHĐCĐ phê duyệt; đồng thời kiến nghị thực hiện những thay đổi cần thiết để góp phần tăng cường hiệu quả quản lý, điều hành Công ty.

- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các chính sách pháp luật, chế độ của Nhà nước, Điều lệ và các văn bản quản trị nội bộ thông qua việc xem xét các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và các Quyết định điều hành hoạt động SXKD của Ban Tổng Giám đốc.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các dự án đầu tư; đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh so với kế hoạch được thông qua tại kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên.

- Thẩm định Báo cáo tài chính định kỳ; thực hiện rà soát phân tích thông tin, số liệu trên Báo cáo tài chính của Công ty.

- Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị Công ty.

- Xem xét các nội dung xin ý kiến Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt.

- Định kỳ thực hiện kiểm tra các hoạt động về quản trị, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc. Trên cơ sở kết quả kiểm tra, đánh giá, Ban Kiểm soát đã kịp thời đưa ra các kiến nghị đối với những nội dung còn hạn chế, đề xuất điều chỉnh; đồng thời giám sát việc thực hiện các nội dung kiến nghị của Ban Kiểm soát.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Ban Kiểm soát đã chủ động trao đổi, thống nhất với Hội đồng quản trị về các nội dung, kế hoạch kiểm tra, giám sát; phối hợp với Ban điều hành trong quá trình triển khai công tác kiểm tra, giám sát.

- Hội đồng quản trị đã cung cấp đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban Kiểm soát. Tất cả các cuộc họp được tổ chức (trực tiếp, trực tuyến) của Hội đồng quản trị đều có sự tham gia và thảo luận của Ban Kiểm soát.

- Ban điều hành đã tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Kiểm soát trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành và các cán bộ quản lý của Công ty đã có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ trong công tác điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty luôn có sự phối hợp chặt chẽ trong công tác quản lý doanh nghiệp để hoạt động luôn tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và đạt hiệu quả cao nhất.

5. Hoạt động khác của BKS:

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua vào ngày 09/6/2021, Ban kiểm soát đã thực hiện phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban kiểm soát để triển khai thực hiện các công việc hiệu quả và có trọng tâm.

IV. Ban điều hành

Sst	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Ông Lê Hồng Quân	30/04/1977	Thạc sỹ chuyên ngành Quản lý hàng hải	27/7/2022
2	Ông Trần Vũ Thanh Quang	31/12/1975	Cử nhân Quản trị kinh doanh	10/11/2022
3	Ông Hồ Liên Nam	04/03/1976	Kỹ sư Kinh tế vận tải biển	10/11/2022
4	Ông Đặng Văn Hòa	30/09/1973	Thạc sĩ Kỹ thuật Cơ khí	29/11/2023

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Nguyễn Kim Toàn	12/3/1975	Kỹ sư Kinh tế kỹ thuật	04/3/2021

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

- Ngày 28/03/2024 – 29/03/2024, Công ty đã thực hiện khóa đào tạo, hướng dẫn về nội dung công bố thông tin và quản trị Công ty cho các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Ban điều hành, các cán bộ quản lý khác và Người phụ trách quản trị Công ty.

- Khóa đào tạo về Phương pháp xây dựng hệ thống quản trị nhân sự ngày 20/5/2024 do Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP tổ chức, thành phần tham gia gồm Phó Tổng giám đốc phụ trách công tác lao động - tiền lương, lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Công ty.

- Khóa học về Đẩy mạnh phân cấp phân quyền tại doanh nghiệp ngày 29/5/2024 do Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP tổ chức, thành phần tham gia gồm Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc điều hành, lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Công ty.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty: (Phụ lục 2 đính kèm)

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (BCTC riêng)	Ghi chú
1	Công ty Vận tải Biển VIMC - CN TCT HHVN - CTCP	Công ty Vận tải Biển VIMC là chi nhánh của VIMC. VIMC là Công ty mẹ của QNP	0100104595-011	Số 1, phố Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam	Năm 2024	Nghị quyết số 162/NQ-HĐQT ngày 29/12/2023 của Hội đồng quản trị Công ty	Nội dung giao dịch: Cảng Quy Nhơn cung cấp dịch vụ xếp dỡ, sửa chữa và vệ sinh container, dịch vụ hàng hải. Tổng giá trị giao dịch 6 tháng đầu năm 2024 (doanh thu): 7,96 tỷ đồng	
2	Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam (Vosa Quy Nhơn)	CTCP Đại lý Hàng hải Việt Nam là Công ty con của VIMC. VIMC là Công ty mẹ của QNP	0300437898-009 cấp ngày 03/01/2007 tại tỉnh Bình Định	147 Trần Hưng Đạo, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Năm 2024	Nghị quyết số 162/NQ-HĐQT ngày 29/12/2023 của Hội đồng quản trị Công ty	Nội dung giao dịch: thuê mặt bằng làm văn phòng làm việc, và xếp dỡ, giao nhận, cung ứng các dịch vụ hàng hải. Tổng giá trị giao dịch 6 tháng đầu năm 2024 (doanh thu): 13,25 tỷ đồng	

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (BCTC riêng)	Ghi chú
3	Công ty TNHH MTV Dịch vụ Logistics Cảng Quy Nhơn (QNPLGS)	QNPLGS là công ty TNHH MTV do Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn làm chủ sở hữu	4101616138 cấp ngày 6/01/2022 tại Sở KH&ĐT tỉnh Bình Định, thay đổi lần thứ 02 ngày 12/6/2024	Số 05 Nguyễn Dữ, Phường Hải Cảng, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định	Năm 2024	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết số 137/NQ-HĐQT ngày 24/6/2022 của Hội đồng quản trị Công ty. - Nghị quyết số 161/NQ-HĐQT ngày 29/12/2023 của Hội đồng quản trị Công ty. - Nghị quyết số 25/NQ-HĐQT ngày 20/02/2024 của Hội đồng quản trị Công ty. - Nghị quyết số 94/NQ-HĐQT ngày 03/05/2024 của Hội đồng quản trị Công ty. - Nghị quyết số 118/NQ-HĐQT ngày 06/06/2024 của Hội đồng quản trị Công ty. 	Nội dung giao dịch: cho thuê cửa hàng xăng dầu Cảng Quy Nhơn; thuê quản lý, vận hành khai thác cung ứng nước ngọt; cung cấp nước ngọt cho khách hàng; cho thuê cơ sở hạ tầng nhà văn phòng làm việc; cho thuê mặt bằng bãi cảng làm bãi đậu xe, sửa chữa, và dịch vụ liên quan đến phương tiện vận tải bộ; cho thuê kho lưu chứa hàng hóa; cung cấp dịch vụ cảng biển; mua bán nhiên liệu; thuê phương tiện vận chuyên, xếp dỡ hàng hóa; cung cấp dịch vụ hàng than cám; thuê phương tiện vận chuyên, xếp dỡ hàng bã điều rời; thuê phương tiện vận	

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (BCTC riêng)	Ghi chú
							chuyển, xếp dỡ hàng cọc bê-tông rời; xếp dỡ hàng hóa, buộc cỏi dây tàu, và trực ban tàu lai. Tổng giá trị giao dịch 6 tháng đầu năm 2024: + Doanh thu với bên liên quan: 7,1 tỷ đồng; + Tổng giá trị thanh toán cho bên liên quan: 19,67 tỷ đồng	
4	Công ty cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn	Người có liên quan của Công ty; Người có liên quan của người nội bộ (kể từ 26/4/2023)	4100694020 cấp ngày 28/01/2008 tại tỉnh Bình Định	Số 03 Nguyễn Dữ, Phường Hải Cảng, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định	Năm 2024	- Nghị quyết số 63/NQ-HĐQT ngày 19/7/2017 của Hội đồng quản trị Công ty. - Nghị quyết số 160/NQ-HĐQT ngày 29/12/2023 của Hội đồng quản trị Công ty. - Nghị quyết số 04/NQ-HĐQT ngày	Nội dung giao dịch: hợp tác kinh doanh khai thác hạ tầng cầu cảng thuộc quyền sở hữu của Tân Cảng Quy Nhơn; thuê mặt bằng mở rộng sau cầu cảng của Tân Cảng Quy Nhơn; thuê mặt bằng bãi và mặt bằng phục vụ lưu thông phương tiện của Công	

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (BCTC riêng)	Ghi chú
						03/01/2020 của Hội đồng quản trị Công ty. - Nghị quyết số 86/NQ-HĐQT ngày 31/7/2019 của Hội đồng quản trị Công ty. - Quyết định số 100/QĐ-HĐQT ngày 30/6/2023 của Hội đồng quản trị Công ty. - Nghị quyết số 87/NQ-HĐQT ngày 25/4/2024 của Hội đồng quản trị Công ty	ty cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn; thu phí sử dụng điện. Tổng giá trị giao dịch 6 tháng đầu năm 2024: + Doanh thu với bên liên quan: 31,1 triệu đồng; + Tổng giá trị thanh toán cho bên liên quan: 15,81 tỷ đồng.	
5	Công ty cổ phần Dịch vụ công nghiệp hàng hải (INSECO)	Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn nắm giữ 20% vốn điều lệ của INSECO...	4100258909 ngày 07/02/2006 tại tỉnh Bình Định	Lô A3, đường số 2, Cụm công nghiệp Nhơn Bình, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Năm 2024		Nội dung giao dịch: Mua khí công nghiệp Tổng giá trị thanh toán cho bên liên quan trong 06 tháng đầu năm 2024: 138,05 triệu đồng	

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (BCTC riêng)	Ghi chú
6	Công ty cổ phần VIMC Logistics	Công ty con của VIMC. VIMC là Công ty mẹ của QNP	Mã số thuế: 0102345275 cấp ngày 10/08/2007 tại tại Thành phố Hà Nội	01 Đào Duy Anh, Phường Mai, Đống Đa, Hà Nội	Năm 2024	Quyết định số 109/QĐ-HDQT ngày 18/7/2023 của Hội đồng quản trị Công ty	Nội dung giao dịch: Thuê xe nâng container Tổng giá trị thanh toán cho bên liên quan trong 06 tháng đầu năm 2024: 1,76 tỷ đồng	
7	Ban Quản lý dự án Chuyên ngành hàng hải	Đơn vị hạch toán phụ thuộc của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP (VIMC). VIMC là Công ty mẹ của QNP	Số 0100104595-007 do Phòng đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp lần thứ 2 ngày 01/10/2020	01 Đào Duy Anh, p. Phương Mai, Q. Đống Đa, Hà Nội	Năm 2024	- Nghị quyết số 139/NQ-HDQT ngày 17/6/2021 của Hội đồng quản trị Công ty; - Nghị quyết số 59/NQ-HDQT ngày 05/4/2024 của Hội đồng quản trị Công ty	Nội dung giao dịch: Ủy thác quản lý dự án Đầu tư xây dựng nâng cấp bến số 1 - Cảng Quy Nhơn; Tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu thuộc dự án đầu tư cần trục quay đa năng trên bến số 1 - Cảng Quy Nhơn. Tổng giá trị thanh toán cho bên liên quan trong 06 tháng đầu năm 2024: 876,91 triệu đồng	



Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCD/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (BCTC riêng)	Ghi chú
8	Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng công trình Hàng hải	Công ty liên kết của VIMC. VIMC là Công ty mẹ của QNP	Số 0200119411 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần 10 ngày 24/06/2021	72 Trần Đăng Ninh, P. Dịch Vọng, Q. Cầu Giấy, Hà Nội	Năm 2024	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết số 12/NQ-HĐQT ngày 13/01/2020 của Hội đồng quản trị Công ty; - Nghị quyết số 244/NQ-HĐQT ngày 26/12/2022 của Hội đồng quản trị Công ty; - Nghị quyết số 88/NQ-HĐQT ngày 26/4/2024 của Hội đồng quản trị Công ty 	<p>Nội dung giao dịch: Tư vấn lập nhiệm vụ quy hoạch, lập quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500, lập báo cáo nghiên cứu khả thi dự án ĐTXD nâng cấp bến số 1 - Cảng Quy Nhơn, tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư cần trục quay đa năng trên bến số 1 - Cảng Quy Nhơn; Tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư cần trục quay đa năng trên bến số 1 - Cảng Quy Nhơn; Tư vấn lập thiết kế BVTC, dự toán công trình.</p> <p>Tổng giá trị giao dịch trong 06 tháng đầu năm 2024: 392,01 triệu đồng</p>	

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có.

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Giao dịch với Công ty cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn (thông tin chi tiết đã nêu tại Mục VII.2).

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành: Không có.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác: Không có

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: (Phụ lục 3 đính kèm)

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Võ Thị Đông Phương	Vợ của Ông Nguyễn Thành Nam – TV HĐQT	29.600	0,07%	0	0%	Bán

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có. ✍

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website cty;
- HĐQT cty;
- Ban kiểm soát Cty;
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Quang Dũng

PHỤ LỤC 1: CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

Stt	Số hiệu		Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
	Nghị Quyết	Quyết định			
1.		03/QĐ-HĐQT	04/01/2024	Quyết định phê duyệt Dự án Đầu tư cần trục quay đa năng trên bến số 1 - Cảng Quy Nhơn.	100%
2.	04/NQ-HĐQT		05/01/2024	Nghị quyết phê duyệt nội dung đăng ký ngày giao dịch lần đầu cổ phiếu Công ty CP Cảng Quy Nhơn tại Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.	100%
3.	06/NQ-HĐQT		09/01/2024	Nghị quyết phê duyệt nội dung đăng ký ngày giao dịch lần đầu cổ phiếu Công ty CP Cảng Quy Nhơn tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.	100%
4.	10/NQ-HĐQT		23/01/2024	Nghị quyết thông qua các chỉ tiêu dự kiến về Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2024 của Công ty CP Cảng Quy Nhơn.	100%
5.	13/NQ-HĐQT		26/01/2023	Nghị quyết phiên họp ngày 26/01/2024, kỳ họp thứ I năm 2024.	100%
6.		14/QĐ-HĐQT	29/01/2024	Quyết định phê duyệt đề cương khảo sát hiện trạng, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật, dự toán chi phí tư vấn, kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu tư vấn của dự án Đầu tư hệ thống bàn nâng, băng tải và hệ thống điện phục vụ xếp dỡ hàng hóa.	100%
7.		16/QĐ-HĐQT	31/01/2024	Quyết định về việc đánh giá cán bộ đối với Ban Điều hành Công ty năm 2023	100%
8.	17/NQ-HĐQT		01/02/2024	Nghị quyết thông qua các quy chế, quy định nội bộ về tuyển dụng và công tác cán bộ của Công ty TNHH MTV Dịch vụ Logistics Cảng Quy Nhơn.	100%
9.	20/NQ-HĐQT		06/02/2024	Nghị quyết phê duyệt quyết toán Quỹ tiền lương, Quỹ thù lao thực hiện năm 2023 của Công ty TNHH MTV Dịch vụ Logistics Cảng Quy Nhơn.	100%
10.	24/NQ-HĐQT		19/02/2024	Nghị quyết kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.	100%

Stt	Số hiệu		Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
	Nghị Quyết	Quyết định			
11.	25/NQ-HĐQT		20/02/2024	Nghị quyết đàm phán, ký kết hợp đồng giao dịch với Công ty TNHH MTV Dịch vụ Logistics Cảng Quy Nhơn năm 2024.	100%
12.	26/NQ-HĐQT		26/02/2024	Nghị quyết phê duyệt Phương án chuyển nhượng vốn đầu tư của Công ty CP Cảng Quy Nhơn tại Công ty CP Dịch vụ Công nghiệp Hàng hải (Inseco).	100%
13.		27/QĐ-HĐQT	26/02/2024	Quyết định thành lập Tổ giúp việc phục vụ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.	100%
14.		28/QĐ-HĐQT	26/02/2024	Quyết định thành lập Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.	100%
15.		29/QĐ-HĐQT	26/02/2024	Quyết định thành lập Ban kiểm tra tư cách Đại biểu phục vụ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.	100%
16.		30/QĐ-HĐQT	26/02/2024	Quyết định phê duyệt Nhiệm vụ thiết kế, dự toán chi phí tư vấn khảo sát, lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu tư vấn công trình: sửa chữa mặt cầu và đường dẫn sau cầu 4 (Bước chuẩn bị đầu tư).	100%
17.		32/QĐ-HĐQT	04/03/2024	Quyết định phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật Hạng mục đầu tư mua sắm Xe nâng container có hàng.	100%
18.	38/NQ-HĐQT		13/03/2024	Nghị quyết chấp thuận chủ trương thuê 02 xe cầu 150 tấn phục vụ sản xuất.	100%
19.		40/QĐ-HĐQT	15/03/2024	Quyết định thành Tổ thẩm định Dự án: Nâng cấp bãi container số 3 Cảng Quy Nhơn.	100%
20.		41/QĐ-HĐQT	15/03/2024	Quyết định thành lập Tổ thẩm định Dự án: Xây dựng lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng cầu tàu 2,3 và 4 - Cảng Quy Nhơn.	100%
21.		45/QĐ-HĐQT	20/03/2024	Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu và hình thức, phương thức lựa chọn nhà thầu Dự án Đầu tư cần trục quy đa năng trên bến số 1 - Cảng Quy Nhơn.	100%

Stt	Số hiệu		Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
	Nghị Quyết	Quyết định			
22.	47/NQ-HĐQT		22/03/2024	Nghị quyết về việc thông qua chương trình, nội dung tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	100%
23.	48/NQ-HĐQT		22/03/2024	Nghị quyết thông qua các chỉ tiêu kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2024 của Công ty TNHH MTV Dịch vụ Logistics Cảng Quy Nhơn.	100%
24.		49/QĐ-HĐQT	25/03/2024	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu và hình thức, phương thức lựa chọn nhà thầu Hạng mục đầu tư mua sắm Xe nâng container có hàng	100%
25.		50/QĐ-HĐQT	25/03/2024	Quyết định công nhận danh hiệu "Lao động tiên tiến" năm 2023 cho cán bộ quản lý chuyên trách Công ty.	100%
26.		51/QĐ-HĐQT	25/03/2024	Quyết định công nhận danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" năm 2023 cho cán bộ quản lý chuyên trách Công ty.	100%
27.		52/QĐ-HĐQT	28/03/2024	Quyết định thành lập Hội đồng thẩm tra quyết toán vốn dự án đầu tư Dự án Đầu tư xây dựng nâng cấp bến số 1 - Cảng Quy Nhơn.	100%
28.	57/NQ-HĐQT		01/04/2024	Nghị quyết ủy quyền tổ chức thực hiện bán thỏa thuận cổ phần của CTCP Dịch vụ Công nghiệp Hàng hải do CTCP Cảng Quy Nhơn sở hữu.	100%
29.		58/QĐ-HĐQT	01/04/2024	Quyết định phê duyệt nhiệm vụ, đề cương khảo sát hiện trạng, lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công - dự toán các hạng mục công trình: Dự án mở rộng Cảng Quy Nhơn đến năm 2030 tại phường Hải Cảng, TP. Quy Nhơn (Giai đoạn 1); Kế hoạch lựa chọn nhà thầu tổng thể của Dự án (Giai đoạn thực hiện dự án).	100%
30.	59/NQ-HĐQT		05/04/2024	Nghị quyết ký hợp đồng Gói thầu GT3 "Lập HSMT và đánh giá HSDT" thuộc Dự án đầu tư cần trục quay đa năng trên Bến số 1 - Cảng Quy Nhơn với Ban Quản lý dự án chuyên ngành hàng hải VIMC - Chi nhánh Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP.	100%
31.		60/QĐ-HĐQT	05/04/2024	Quyết định phê duyệt Nhiệm vụ khảo sát, thiết kế lập Báo cáo nghiên cứu khả thi, Dự toán chi phí tư vấn và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án: Nâng cấp bãi container số 3 - Cảng Quy Nhơn (Giai đoạn chuẩn bị đầu tư).	100%

Stt	Số hiệu		Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
	Nghị Quyết	Quyết định			
32.	63/NQ-HĐQT		08/04/2024	Nghị quyết về việc thông qua bộ tài liệu họp (cập nhật, sửa đổi, bổ sung) Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	100%
33.		65/QĐ-HĐQT	11/04/2024	Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu GT3: Lập HSMT và đánh giá HSDT, thuộc sự án Đầu tư cần trực quay đa năng trên bến số 1 - Cảng Quy Nhơn.	100%
34.	66/NQ-HĐQT		11/04/2024	Nghị quyết phiên họp ngày 11/4/2024, kỳ họp thứ II năm 2024.	100%
35.	67/NQ-HĐQT		11/04/2024	Nghị quyết phê duyệt quyết toán Quỹ tiền lương thực hiện năm 2023, kế hoạch quỹ tiền lương năm 2024, việc trích lập quỹ dự phòng tiền lương năm 2023 của Công ty CP Cảng Quy Nhơn.	100%
36.	79/NQ-HĐQT		12/04/2024	Nghị quyết phiên họp ngày 12/4/2024, kỳ họp thứ III năm 2024.	100%
37.		83/QĐ-HĐQT	17/04/2024	Quyết định phê duyệt Nhiệm vụ khảo sát, thiết kế lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật, Dự toán chi phí tư vấn và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án: Xây dựng lắp đặt hệ thống chiếu sáng cầu tàu 2,3 và 4 - Cảng Quy Nhơn (Giai đoạn chuẩn bị đầu tư).	100%
38.	86/NQ-HĐQT		22/04/2024	Nghị quyết ký hợp đồng tư vấn quản lý dự án công trình: Dự án Mở rộng cảng Quy Nhơn đến năm 2030 tại phường Hải Cảng, TP. Quy Nhơn (Giai đoạn 1) với Ban Quản lý dự án chuyên ngành hàng hải VIMC - Chi nhánh Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP.	100%
39.	87/NQ-HĐQT		25/04/2024	Nghị quyết ký kết Phụ lục Hợp đồng thuê mặt bằng với Công ty CP Tân Cảng Quy Nhơn.	100%
40.	88/NQ-HĐQT		26/04/2024	Nghị quyết ký hợp đồng tư vấn, gói thầu TV 05: Lập thiết kế BVTC - Dự toán công trình: Dự án mở rộng Cảng Quy Nhơn đến năm 2030 tại phường Hải Cảng, TP. Quy Nhơn (giai đoạn 1) với Công ty CP Tư vấn Xây dựng Công trình Hàng hải.	100%

Stt	Số hiệu		Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
	Nghị Quyết	Quyết định			
41.	94/NQ-HĐQT		03/05/2024	Nghị quyết ký kết hợp đồng với Công ty TNHH MTV Dịch vụ Logistics Cảng Quy Nhơn.	100%
42.	95/NQ-HĐQT		03/05/2024	Nghị quyết thôi cử Người đại diện phần vốn Công ty CP Cảng Quy Nhơn tại Công ty CP Tân Cảng Quy Nhơn.	100%
43.		96/QĐ-HĐQT	03/05/2024	Quyết định thôi cử Người đại diện phần vốn Công ty CP Cảng Quy Nhơn tại Công ty CP Tân Cảng Quy Nhơn.	100%
44.		98/QĐ-HĐQT	04/05/2024	Quyết định về việc thành lập Tổ thẩm định Dự án: Đầu tư Server	100%
45.	99/NQ-HĐQT		04/05/2024	Nghị quyết phê duyệt việc trích lập Quỹ tiền lương dự phòng năm 2023 của Công ty TNHH MTV Dịch vụ Logistics Cảng Quy Nhơn.	100%
46.		100/QĐ-HĐQT	08/05/2024	Quyết định phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, kế hoạch lựa chọn nhà thầu và hình thức, phương thức lựa chọn nhà thầu Hạng mục đầu tư mua sắm xe xúc gầu có ca bin phục vụ sản xuất.	100%
47.	101/NQ-HĐQT		08/05/2024	Nghị quyết chấm dứt, thanh lý Hợp đồng số 38/2021/HĐXL/QNP-MD và tổ chức thương thảo, lựa chọn nhà thầu khác để thực hiện Gói thầu số 3: Thi công nạo vét khu nước trước bến thuộc Công trình: Nạo vét, duy tu khu nước trước bến - Cảng Quy Nhơn.	100%
48.		103/QĐ-HĐQT	16/05/2024	Quyết định phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Xây dựng lắp đặt hệ thống chiếu sáng cầu tàu 2,3 và 4 - Cảng Quy Nhơn.	100%
49.	107/NQ-HĐQT		24/05/2024	Nghị quyết chi trả cổ tức năm 2023 của Công ty CP Cảng Quy Nhơn.	100%
50.		108/QĐ-HĐQT	24/05/2024	Quyết định thành lập Tổ thẩm định lựa chọn nhà thầu gói thầu GT4: Cung cấp và lắp đặt cần trục quay đa năng, thuộc dự án Đầu tư cần trục quay đa năng trên bến số 1 - Cảng Quy Nhơn.	100%

Stt	Số hiệu		Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
	Nghị Quyết	Quyết định			
51.		109/QĐ-HĐQT	24/05/2024	Quyết định phê duyệt Đề cương nhiệm vụ lập báo cáo kinh tế kỹ thuật, Dự toán chi phí tư vấn và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu tư vấn thuộc dự án: "Đầu tư server" (Bước chuẩn bị đầu tư).	100%
52.	112/NQ-HĐQT		31/05/2024	Nghị quyết phê duyệt lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty CP Cảng Quy Nhơn.	100%
53.	115/NQ-HĐQT		05/06/2024	Nghị quyết thay đổi ngành, nghề kinh doanh; sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty TNHH MTV DV Logistics Cảng Quy Nhơn.	100%
54.		116/QĐ-HĐQT	05/06/2024	Quyết định phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH MTV DV Logistics - Cảng Quy Nhơn.	100%
55.		117/QĐ-HĐQT	05/06/2024	Quyết định phê duyệt Hồ sơ mời thầu gói thầu GT4: Cung cấp và lắp đặt cần trục quay đa năng, thuộc dự án Đầu tư cần trục quay đa năng trên bến số 1 - Cảng Quy Nhơn.	100%
56.	118/NQ-HĐQT		06/06/2024	Nghị quyết ký kết hợp đồng với Công ty TNHH MTV Dịch vụ Logistics Cảng Quy Nhơn.	100%
57.	120/NQ-HĐQT		10/06/2024	Nghị quyết chấm dứt hợp đồng thực hiện gói thầu số 7 "giám sát, quan trắc môi trường trong giai đoạn thi công" thuộc công trình: Nạo vét, duy tu khu nước trước bến - Cảng Quy Nhơn.	100%
58.		123/QĐ-HĐQT	20/06/2024	Quyết định thành lập Tổ thẩm định Dự án: Sửa chữa các tuyến đường nội bộ và bãi hàng	100%
59.		124/QĐ-HĐQT	20/06/2024	Quyết định thành lập Tổ thẩm định Dự án: Đầu tư xây dựng kho hàng chuyên dụng Cảng Quy Nhơn	100%
60.	127/NQ-HĐQT		28/06/2024	Nghị quyết ký kết hợp đồng với Công ty CP Vận tải container VIMC (VIMC Lines)	100%

Stt	Số hiệu		Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
	Nghị Quyết	Quyết định			
61.	128/NQ-HĐQT		28/06/2024	Nghị quyết phiên họp ngày 28/6/2024, kỳ họp thứ IV năm 2024	100%
62.		129/QĐ-HĐQT	28/06/2024	Quyết định phân công nhiệm vụ các Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Cảng Quy Nhơn	100%
63.	130/NQ-HĐQT		28/06/2024	Nghị quyết tham gia mua sắm thiết bị khai thác container đã qua sử dụng	100%
64.		131/QĐ-HĐQT	28/06/2024	Quyết định ban hành các Quy chế, Quy định phân quyền giữa Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Công ty CP Cảng Quy Nhơn.	100%
65.		132/QĐ-HĐQT	28/06/2024	Quyết định ban hành Quy chế Kiểm toán nội bộ Công ty CP Cảng Quy Nhơn	100%
66.		133/QĐ-HĐQT	28/06/2024	Quyết định phân phối Quỹ thưởng cho người quản lý, người điều hành doanh nghiệp năm 2023 của Cảng Quy Nhơn	100%
67.		136/NQ-HĐQT	28/06/2024	Nghị quyết phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023 của Công ty TNHH MTV DV Logistics Cảng Quy Nhơn.	100%
68.		137/QĐ-HĐQT		Quyết định thành lập Tổ thẩm định dự án Mua sắm thiết bị khai thác container đã qua sử dụng	100%
69.		138/QĐ-HĐQT		Quyết định phê duyệt đề cương lập báo cáo nghiên cứu khả thi: dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu tư vấn bước chuẩn bị đầu tư thuộc dự án Mua sắm thiết bị khai thác container đã qua sử dụng.	100%

PHỤ LỤC 2: DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	TKG D CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
1	Nguyễn Quang Dũng		Chủ tịch HĐQT					23/05/2023		Được bầu làm TV HĐQT	Người nội bộ
1.1	Và người có liên quan của Ông Nguyễn Quang Dũng theo phụ lục 3 đính kèm Báo cáo này.										
2	Lê Hồng Quân		Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc					27/07/2022		Được bổ nhiệm Tổng Giám đốc. Ngày 23/5/2023 được bầu làm TV HĐQT	Người nội bộ
2.1	Và người có liên quan của Ông Lê Hồng Quân theo phụ lục 3 đính kèm Báo cáo này.										
3	Đặng Huy Cường		Thành viên HĐQT không điều hành					12/04/2024		Được bầu làm TV HĐQT	Người nội bộ
3.1	Và người có liên quan của Ông Đặng Huy Cường theo phụ lục 3 đính kèm Báo cáo này.										

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	TKG D CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
4	Nguyễn Thành Nam		Thành viên HĐQT không điều hành					23/05/2023		Được bầu làm Thành viên HĐQT	Người nội bộ
4.1.	Và người có liên quan của Ông Nguyễn Thành Nam theo phụ lục 3 đính kèm Báo cáo này.										
5	Phạm Đăng Cao		Thành viên HĐQT độc lập					23/05/2023		Được bầu làm Thành viên HĐQT	Người nội bộ
5.1.	Và người có liên quan của Ông Phạm Đăng Cao theo phụ lục 3 đính kèm Báo cáo này.										
6	Phan Tuấn Linh		Nguyên Thành viên HĐQT					23/05/2023	12/04/2024	Miễn nhiệm Thành viên HĐQT	Người nội bộ
6.1.	Và người có liên quan của Ông Phan Tuấn Linh theo phụ lục 3 đính kèm Báo cáo này.										
7	Đỗ Tuấn Nam		Trưởng BKS					23/05/2023		Được bầu làm Trưởng BKS	Người nội bộ

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	TKG D CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
7.1.	Và người có liên quan của Ông Đỗ Tuấn Nam theo phụ lục 3 đính kèm Báo cáo này.										
8	Vũ Thị Diệp	003C5 05101	Thành viên BKS					23/05/2023		Được bầu làm TV BKS	Người nội bộ
8.1.	Và người có liên quan của Bà Vũ Thị Diệp theo phụ lục 3 đính kèm Báo cáo này.										
9	Phan Thị Mai	0915C 54838 6	Thành viên BKS					23/05/2023		Được bầu làm TV BKS	Người nội bộ
9.1.	Và người có liên quan của Bà Phan Thị Mai theo phụ lục 3 đính kèm Báo cáo này.										
10	Trần Vũ Thanh Quang		Phó Tổng Giám đốc					10/11/2022		Bỏ nhiệm Phó Tổng Giám đốc	Người nội bộ

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	TKG D CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
10.1	Và người có liên quan của Ông Trần Vũ Thanh Quang theo phụ lục 3 đính kèm Báo cáo này.										
11	Hồ Liên Nam		Phó Tổng Giám đốc					10/11/2022		Bỏ nhiệm Phó Tổng Giám đốc	Người nội bộ
11.1.	Và người có liên quan của Ông Hồ Liên Nam theo phụ lục 3 đính kèm Báo cáo này.										
12	Đặng Văn Hòa		Phó Tổng Giám đốc					29/11/2023		Bỏ nhiệm Phó Tổng Giám đốc	Người nội bộ
12.1	Và người có liên quan của Ông Đặng Văn Hòa theo phụ lục 3 đính kèm Báo cáo này.										
13	Nguyễn Kim Toàn	105C7 00375	Kế toán trưởng					04/03/2021		Bỏ nhiệm Kế toán trưởng	Người nội bộ
13.1	Và người có liên quan của Ông Nguyễn Kim Toàn theo phụ lục 3 đính kèm Báo cáo này.										
14	Hoàng Quốc Phương	002C0 73973 tại Công ty CP CK BIDV;	Người phụ trách Quản trị Công ty					11/07/2019		Người phụ trách Quản trị Công ty	Người nội bộ

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	TKG D CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
		105C8 27828 tại Công ty CP CK Kỹ thương									
14.1	Và người có liên quan của Ông Hoàng Quốc Phương theo phụ lục 3 đính kèm Báo cáo này.										
15	Trần Thị Hồng Hạnh		Thư ký Công ty					07/03/2023		Thư ký công ty	Người nội bộ
15.1	Và người có liên quan của Bà Trần Thị Hồng Hạnh theo phụ lục 3 đính kèm Báo cáo này.										
16	Công ty TNHH MTV Dịch vụ Logistics Cảng Quy Nhơn							Năm 2022			Công ty con do Cảng Quy Nhơn sở hữu 100% vốn điều lệ
16.1	Hoàng Đức Hoàn		Không							Chủ tịch	Người quản lý ty con

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	TKG D CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
16.2	Đặng Quốc Thiện		Không							Giám đốc, người đại diện theo pháp luật	Người đại diện theo pháp luật của công ty con
16.3	Nguyễn Thị Phượng Linh		NV Phòng Tài chính kế toán QNP							Kiểm soát viên	Người quản lý công ty con
16.4	Phan Thanh Hùng		Không							Phó Giám đốc	Người quản lý công ty con
16.5	Nguyễn Thị Cẩm Lan		Không							Kế toán trưởng	Người quản lý công ty con
17	Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam –	021C3 88888						Năm 2019			VIMC là Công ty mẹ

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	TKG D CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
	CTCP (VIMC)										của Cảng Quy Nhơn, sở hữu 75,01% vốn điều lệ Cảng Quy Nhơn
17.1	Lê Anh Sơn		Không							Bổ nhiệm Chủ tịch HĐQT VIMC	Người quản lý, người đại diện theo pháp luật công ty mẹ
17.2	Nguyễn Cảnh Tinh		Không							Bầu Thành viên HĐQT, bổ nhiệm TGD VIMC	Người quản lý, người đại diện theo pháp luật công ty mẹ



Stt	Tên tổ chức/cá nhân	TKG D CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
17.3	Nguyễn Đình Chung		Không							Bầu Thành viên HĐQT VIMC	Người quản lý công ty mẹ
17.4	Đỗ Hùng Dương	034c0 01500	Không							Bầu Thành viên HĐQT VIMC	Người quản lý công ty mẹ
17.5	Đỗ Tiến Đức		Không							Bầu Thành viên HĐQT VIMC	Người quản lý công ty mẹ
17.6	Chi nhánh Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP tại Hải Phòng										Chi nhánh của VIMC
17.7	Chi nhánh Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP tại thành phố										Chi nhánh của VIMC

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	TKG D CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
	Hồ Chí Minh										
17.8	Công ty Vận tải biển VIMC - Chi nhánh Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP										Chi nhánh của VIMC
17.9	Công ty Nhân lực Hàng hải VIMC - Chi nhánh Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP										Chi nhánh của VIMC
17.10	Công ty Kho bãi VIMC Hải Phòng										Chi nhánh của VIMC
17.11	Ban Quản lý dự án chuyên										Chi nhánh

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	TKG D CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty của VIMC
	ngành Hàng hải - Chi nhánh Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP										của VIMC
17.12	Công ty TNHH MTV Dịch vụ Hàng hải Hậu Giang										Công ty con của VIMC
17.13	Công ty TNHH Vận chuyển Hàng hải công nghệ cao										Công ty con của VIMC
17.14	Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam										Công ty con của VIMC
17.15	Công ty cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh										Công ty con của VIMC

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	TKG D CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
17.16	Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh										Công ty con của VIMC
17.17	Công ty cổ phần VIMC Nha Trang										Công ty con của VIMC
17.18	Công ty TNHH MTV Vận tải Biên Đông										Công ty con của VIMC
17.19	Công ty cổ phần Phát triển Hàng hải										Công ty con của VIMC
17.20	Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship										Công ty con của VIMC

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	TKG D CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
17.21	Công ty cổ phần VIMC Logistics										Công ty con của VIMC
17.22	Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ										Công ty con của VIMC
17.23	Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam										Công ty con của VIMC
17.24	Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng										Công ty con của VIMC
17.25	Công ty cổ phần Vận tải Container VIMC										Công ty con của VIMC

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	TKG D CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
17.26	Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng										Công ty con của VIMC
17.27	Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn										Công ty con của VIMC
17.28	Công ty cổ phần Đầu tư Cảng Cái Lân										Công ty con của VIMC
17.29	Công ty cổ phần Cảng VIMC Đình Vũ										Công ty con của VIMC
17.30	Công ty TNHH khai thác Container Việt Nam										Công ty con của VIMC

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	TKG D CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
17.31	Công ty cổ phần Vận tải và thuê tàu biển Việt Nam										Công ty liên kết của VIMC
17.32	Công ty Liên doanh Vận tải quốc tế Nhật Việt										Công ty liên kết của VIMC
17.33	Công ty cổ phần Cảng Khuyến Lương										Công ty liên kết của VIMC
17.34	Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô										Công ty liên kết của VIMC
17.35	Công ty cổ phần Vận tải biển là										Công ty liên kết

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	TKG D CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
	Hợp tác lao động quốc tế										của VIMC
17.36	Công ty TNHH Cảng Quốc tế Cái Mép										Công ty liên kết của VIMC
17.37	Công ty cổ phần tư vấn xây dựng công trình Hàng hải										Công ty liên kết của VIMC
17.38	Công ty cổ phần Cảng Năm Căn										Công ty liên kết của VIMC
17.39	Công ty cổ phần Vận tải biển và thương mại Phương Đông										Công ty liên kết của VIMC

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	TKG D CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
17.40	Công ty Liên doanh Dịch vụ container quốc tế Cảng Sầu Gòn - SSA										Công ty liên kết của VIMC
17.41	Công ty TNHH cảng Quốc tế SP-PSA										Công ty liên kết của VIMC
17.42	Công ty cổ phần Dịch vụ vận tải và Thương mại (TRANSCO)										Công ty liên kết của VIMC

PHỤ LỤC 3: DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	TKGD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ	Loại hình ID	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Nguyễn Quang Dũng		Chủ tịch HĐQT							Đại diện sở hữu: 12.122.985 cổ phiếu	30,000%	Đại diện Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP
1.1	Đào Thị Thu Thành		Không	Vợ								Đã mất
1.2	Nguyễn Quang Anh		Không	Con trai						0	0,000%	
1.3	Nguyễn Thục Anh		Không	Con gái						0	0,000%	Còn nhỏ
1.4	Nguyễn Quang Y		Không	Bố đẻ						0	0,000%	

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	TKGD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ	Loại hình ID	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.5	Nguyễn Thị Duyên		Không	Mẹ đẻ						0	0,000%	
1.6	Nguyễn Quang Huy		Không	Anh trai								Đã mất
1.7	Nguyễn Thị Hồng Hạnh		Không	Em gái						0	0,000%	
1.8	Hoàng Đình Dũng		Không	Em rể						0	0,000%	
1.9	Đào Thành Ảnh		Không	Bố vợ						0	0,000%	

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	TKGD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ	Loại hình ID	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.10	Nguyễn Thị Út		Không	Mẹ vợ								Đã mất
1.11	Tổng công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP	021C388888		Tổ chức có liên quan						30.312.262	75,010%	Trưởng Ban Pháp chế và Quản trị rủi ro
1.12	Công ty TNHH MTV Vận tải biển dương Vinashin			Tổ chức có liên quan						0	0,000%	Chủ tịch
1.13	Công ty cổ phần Cảng VIMC Đình Vũ			Tổ chức có liên quan						0	0,000%	Thành viên HĐQT
2	Lê Hồng Quân		Thành viên HĐQT kiêm Tổng							Đại diện sở hữu: 8.086.031	20,010%	Đại diện Tổng công ty Hàng hải

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	TKGD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ	Loại hình ID	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
			Giám đốc									Việt Nam - CTCP
2.1	Lê Thịnh Vượng		Không	Cha								Đã mất
2.2	Nguyễn Thị Hòa		Không	Mẹ						0	0,000%	
2.3	Ngô Minh Ngọc		Không	Vợ						0	0,000%	
2.4	Lê Ánh Dương		Không	Con gái						0	0,000%	
2.5	Lê Hải Đông		Không	Con trai						0	0,000%	Còn nhỏ

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	TKGD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ	Loại hình ID	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2.6	Lê Hữu Bình		Không	Anh						0	0,000%	
2.7	Nguyễn Thị Thu		Không	Chị dâu						0	0,000%	
2.8	Lê Hồng Minh		Không	Anh						0	0,000%	
2.9	Phạm Thị Phương Hoa		Không	Chị dâu						0	0,000%	
2.10	Lê Quang Tiến		Không	Anh						0	0,000%	
2.11	Vũ Thị Bích Mươi		Không	Chị dâu						0	0,000%	



Stt	Tên tổ chức/cá nhân	TKGD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ	Loại hình ID	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2.12	Ngô Văn Minh		Không	Bố vợ						0	0,000%	
2.13	Vũ Thị Minh		Không	Mẹ vợ						0	0,000%	
2.14	Tổng công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP	021C388888		Tổ chức có liên quan						30.312.262	75,010%	
2.15	Công ty cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn			Tổ chức có liên quan						0	0,000%	Chủ tịch HĐQT

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	TKGD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ	Loại hình ID	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3	Đặng Huy Cường		Thành viên HĐQT không điều hành							Đại diện sở hữu: 5.051.623 cổ phiếu	12,500%	Đại diện Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP
3.1	Đặng Hùng Tuấn		Không	Bố						0	0,000%	Đã mất
3.2	Đặng Thị Thủy		Không	Mẹ						0	0,000%	
3.3	Đặng Tuấn		Không	Anh						0	0,000%	
3.4	Lê Thị Họa		Không	Chị dâu						0	0,000%	
3.5	Nguyễn Khả Khải		Không	Bố vợ						0	0,000%	

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	TKGD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ	Loại hình ID	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.6	Nguyễn Thị Thái		Không	Mẹ vợ						0	0,000%	
3.7	Nguyễn Thái Bình		Không	Vợ						0	0,000%	
3.8	Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP (VIMC)	021C388888		Tổ chức có liên quan						30.312.262	75,010%	
4	Nguyễn Thành Nam		Thành viên HĐQT không điều hành							Đại diện sở hữu: 5.051.623 cổ phiếu Cá nhân sở hữu: 3.300 cổ phiếu	12,508%	Đại diện Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	TKGD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ	Loại hình ID	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4.1	Nguyễn Thành Sơn		Không	Cha								Đã mất
4.2	Trương Thị Được		Không	Mẹ						0	0,000%	
4.3	Võ Hữu Quyền		Không	Bố vợ								Đã mất
4.4	Hà Thị Ngọc Anh		Không	Mẹ vợ						0	0,000%	
4.5	Võ Thị Đông Phương		Không	Vợ						0	0,000%	
4.6	Nguyễn Võ Anh Thy		Không	Con						0	0,000%	Còn nhỏ
4.7	Nguyễn Thị Hương		Không	Chị						0	0,000%	

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	TKGD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ	Loại hình ID	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4.8	Nguyễn Thị Hoa		Không	Chị						0	0,000%	
4.9	Nguyễn Thị Thạch		Không	Chị						0	0,000%	
4.10	Nguyễn Văn Thiệt		Không	Em						0	0,000%	
4.11	La Văn Khánh		Không	Anh rể						0	0,000%	
4.12	Thái Văn Đạo		Không	Anh rể						0	0,000%	
4.13	Đào Minh Đạo		Không	Anh rể						0	0,000%	
4.14	Nguyễn Thị Lý		Không	Em dâu						0	0,000%	

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	TKGD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ	Loại hình ID	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4.15	Tổng công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP	021C388888		Tổ chức có liên quan						30.312.262	75,010%	
5	Phạm Đăng Cao		Thành viên HĐQT độc lập							0	0,000%	
5.1	Phạm Như Lân		Không	Cha						0	0,000%	
5.2	Hoàng Thị Nga		Không	Mẹ						0	0,000%	
5.3	Ngô Minh Kế		Không	Cha vợ						0	0,000%	
5.4	Ngô Thị Liệu		Không	Mẹ vợ						0	0,000%	

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	TKGD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ	Loại hình ID	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
5.5	Phạm Quang Sang		Không	Anh						0	0,000%	
5.6	Nguyễn Thị Phụng		Không	Chị dâu						0	0,000%	
5.7	Phạm Duy Tín		Không	Em								Đã mất
5.8	Phạm Hồng Nhã		Không	Em						0	0,000%	
5.9	Ngô Thị Như Hoa		Không	Vợ						0	0,000%	
5.10	Phạm Cẩm Hà		Không	Con						0	0,000%	
5.11	Phạm Hạ Lam		Không	Con						0	0,000%	Còn nhỏ

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	TKGD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ	Loại hình ID	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
6	Phan Tuấn Linh		Nguyên Thành viên HĐQT							0	0,000%	
6.1	Phan Thanh Hương		Không	Cha								Đã mất
6.2	Lê Thị Huệ		Không	Mẹ						0	0,000%	
6.3	Phan Thị Thu Hiền		Không	Em						0	0,000%	
6.4	Phan Thanh Quang		Không	Em						0	0,000%	

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	TKGD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ	Loại hình ID	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
6.5	Đặng Thị Hương		Không	Vợ						0	0,000%	
6.6	Phan Hải Lâm		Không	Con						0	0,000%	
6.7	Nguyễn Đức Cường		Không	Em rể						0	0,000%	
6.8	Tạ Thùy Anh		Không	Em dâu						0	0,000%	
6.9	Đặng Bá Khang		Không	Cha vợ						0	0,000%	
6.10	Nguyễn Thị Biết		Không	Mẹ vợ						0	0,000%	

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	TKGD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ	Loại hình ID	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
6.11	Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn			Tổ chức có liên quan						0	0,000%	Thành viên HĐQT
7	Đỗ Tuấn Nam		Trưởng BKS							0	0,000%	
7.1	Đỗ Khắc Khiêm		Không	Bố đẻ						0	0,000%	
7.2	Lê Thị Kim Thanh		Không	Mẹ đẻ						0	0,000%	
7.3	Trần Phương Thủy		Không	Vợ						0	0,000%	

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	TKGD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ	Loại hình ID	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
7.4	Đỗ Trần Tuấn Đạt		Không	Con đẻ						0	0,000%	
7.5	Đỗ Trần Tuấn Khanh		Không	Con đẻ						0	0,000%	Còn nhỏ
7.6	Đỗ Thị Vân Anh		Không	Em gái						0	0,000%	
7.7	Trần Văn Tôn		Không	Bố vợ						0	0,000%	
7.8	Nguyễn Thị Hoà		Không	Mẹ vợ						0	0,000%	

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	TKGD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ	Loại hình ID	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
7.9	Tổng công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP	021C388888		Tổ chức có liên quan						30.312.262	75,010%	Phó trưởng ban Tài chính Kế toán
7.10	Công ty TNHH Cảng Quốc tế Cái Mép (CMIT)			Tổ chức có liên quan						0	0,000%	Người đại diện phần vốn của VIMC tại CMIT
7.11	Công ty cổ phần Vận tải biển và Thương mại Phương Đông			Tổ chức có liên quan						0	0,000%	Thành viên HĐQT
8	Vũ Thị Diệp	003C505101	Thành viên BKS							0	0,000%	

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	TKGD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ	Loại hình ID	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
8.1	Vũ Hữu Bình		Không	Cha								Đã mất
8.2	Phạm Thị My		Không	Mẹ						0	0,000%	
8.3	Nguyễn Đức Thương		Không	Bố chồng								Đã mất
8.4	Nguyễn Thị Thiêng		Không	Mẹ chồng						0	0,000%	
8.5	Vũ Thị Phương		Không	Em						0	0,000%	

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	TKGD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ	Loại hình ID	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
8.6	Vũ Hữu Đạt		Không	Em						0	0,000%	
8.7	Nguyễn Đức Quang		Không	Chồng						0	0,000%	
8.8	Nguyễn Đức Vinh		Không	Con						0	0,000%	



Stt	Tên tổ chức/cá nhân	TKGD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ	Loại hình ID	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
8.9	Nguyễn Quế Linh		Không	Con						0	0,000%	
8.10	Đặng Thị Kim Tươi		Không	Em dâu						0	0,000%	
8.11	Tổng công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP	021C388888		Tổ chức có liên quan						30.312.262	75,010%	Phó Trưởng Ban Thư ký - Tổng hợp
8.12	Công ty cổ phần Vận tải và Thuê tàu biển Việt Nam			Tổ chức có liên quan						0	0,000%	Trưởng Ban kiểm soát



Stt	Tên tổ chức/cá nhân	TKGD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ	Loại hình ID	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
9	Phan Thị Mai	0915C548386	Thành viên BKS							0	0,000%	
9.1	Phan Thế Sơn		Không	Cha						0	0,000%	
9.2	Phan Thị Lý		Không	Mẹ						0	0,000%	
9.3	Nguyễn Doãn Thoại		Không	Bố chồng								Đã mất
9.4	Đỗ Thị Mận		Không	Mẹ Chồng						0	0,000%	
9.5	Nguyễn Đức Tuệ		Phó phòng Đầu tư	Chồng						0	0,000%	



Stt	Tên tổ chức/cá nhân	TKGD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ	Loại hình ID	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
9.6	Nguyễn Đức Minh		Không	Con						0	0,000%	Còn nhỏ
9.7	Nguyễn Minh Châu		Không	Con						0	0,000%	Còn nhỏ
9.8	Phan Thế Công		Không	Em						0	0,000%	
9.9	Nguyễn Thị Khánh		Không	Em dâu						0	0,000%	
9.10	Tổng công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP	021C38 8888		Tổ chức có liên quan						30.312.262	75,010%	Chuyên viên Ban Tổ chức nhân sự

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	TKGD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ	Loại hình ID	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
9.11	Công ty CP Vận tải Container VIMC			Tổ chức có liên quan						0	0,000%	Thành viên BKS
10	Trần Vũ Thanh Quang		Phó Tổng Giám đốc							3.500	0,008%	
10.1	Trần Thanh Phương		Không	Cha						0	0,000%	
10.2	Vũ Thị Quỳnh Thanh		Không	Mẹ						0	0,000%	
10.3	Phạm Hồng Thu		Không	Cha vợ								Đã mất
10.4	Phạm Thị Bích Thuận		Không	Mẹ vợ								Đã mất

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	TKGD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ	Loại hình ID	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
10.5	Trần Vũ Thanh Hùng		Không	Anh						0	0,000%	
10.6	Nguyễn Thị Thanh Vân		Không	Chị dâu						0	0,000%	
10.7	Trần Vũ Thanh Vinh		Không	Anh						0	0,000%	
10.8	Nguyễn Thị Tuyết Trinh		Không	Chị dâu						0	0,000%	
10.9	Trần Vũ Quang Hưng		Không	Em						0	0,000%	
10.10	Trần Vũ Quang Thịnh		Không	Em						0	0,000%	

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	TKGD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ	Loại hình ID	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
10.11	Đinh Thị Ngọc Bích		Không	Em dâu						0	0,000%	
10.12	Phạm Thị Hồng Hà		Không	Vợ						0	0,000%	
10.13	Trần Phạm Anh Kiệt		Không	Con						0	0,000%	
10.14	-Trần Phạm Bảo Ngân		Không	Con						0	0,000%	Còn nhỏ
11	Hồ Liên Nam		Phó Tổng Giám đốc							3.200	0,007%	
12.1	Hồ Kỳ		Không	Cha								Đã mất

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	TKGD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ	Loại hình ID	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
12.2	Nguyễn Thị Kim Dung		Không	Mẹ								Đã mất
12.3	Nguyễn Xuân Đạt		Không	Cha vợ						0	0,000%	Đã mất
12.4	Nguyễn Thị Kim Cúc		Không	Mẹ vợ						0	0,000%	
12.5	Hồ Trang		Không	Anh						0	0,000%	
12.6	Hồ Thị Cường		Không	Chị dâu						0	0,000%	
12.7	Nguyễn Hữu Chính		Không	Anh								Đã mất
12.8	Nguyễn Thị Thu		Không	Chị								Đã mất

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	TKGD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ	Loại hình ID	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
12.9	Nguyễn Thị Trâm		Không	Vợ						0	0,000%	
12.10	Hồ Huyền Trân		Không	Con						0	0,000%	Còn nhỏ
12.11	Hồ Hải Kiệt		Không	Con						0	0,000%	Còn nhỏ
12.12	Hồ Bảo Quý		Không	Con						0	0,000%	Còn nhỏ
13	Đặng Văn Hòa		Phó Tổng Giám đốc							0	0,000%	

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	TKGD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ	Loại hình ID	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
13.1	Đặng Dật		Không	Cha								Đã mất
13.2	Vũ Thị Toán		Không	Mẹ						0	0,000%	
13.3	Nguyễn Phong Vũ		Không	Bố vợ						0	0,000%	
13.4	Nguyễn Thị Nga		Không	Mẹ vợ						0	0,000%	
13.5	Đặng Văn Nghiêng		Không	Anh						0	0,000%	

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	TKGD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ	Loại hình ID	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
13.6	Nguyễn Thị Kim Lan		Không	Chị dâu						0	0,000%	
13.7	Đặng Thị Thanh		Không	Chị						0	0,000%	
13.8	Đặng Thị Khánh		Không	Chị						0	0,000%	
13.9	Lương Đức Sơn		Không	Anh rể						0	0,000%	
13.10	Nguyễn Thị Phong Vũ		Không	Vợ						0	0,000%	

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	TKGD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ	Loại hình ID	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
13.11	Đặng Vũ Khánh Vy		Không	Con						0	0,000%	
13.12	Đặng Khánh Toàn		Không	Con						0	0,000%	
14	Nguyễn Kim Toàn	105C70 0375	Kế toán trưởng							8.000	0,020%	
14.1	Nguyễn Thặng		Không	Cha						0	0,000%	
14.2	Nguyễn Thị Cảnh		Không	Mẹ						0	0,000%	
14.3	Hồ Thị Hoa		Không	Vợ						0	0,000%	

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	TKGD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ	Loại hình ID	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
14.4	Nguyễn Kim Thanh Khoa		Không	Con						0	0,000%	
14.5	Nguyễn Kim Hoa Lê		Không	Con						0	0,000%	Còn nhỏ
14.6	Hồ Thị Mai		Không	Mẹ vợ						0	0,000%	
14.7	Võ Mạ		Không	Cha vợ						0	0,000%	
14.8	Nguyễn Thị Kim Cương		Không	Anh/Chị /Em ruột						0	0,000%	

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	TKGD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ	Loại hình ID	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
14.9	Nguyễn Thị Ty		Không	Anh/Chị /Em ruột						0	0,000%	
14.10	Nguyễn Kim Phước		Không	Anh/Chị /Em ruột						0	0,000%	
14.11	Nguyễn Kim Chinh		Không	Anh/Chị /Em ruột						0	0,000%	
15	Hoàng Quốc Phương	002C07 3973 tại Công ty CP CK BIDV; 105C82 7828	Người phụ trách Quản trị Công ty							900	0,002%	

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	TKGD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ	Loại hình ID	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
		tại Công ty CP CK Kỹ thương										
15.1	Hoàng Ngôn Luận		Không	Cha đẻ						0	0,000%	
15.2	Trịnh Thị Chinh		Không	Mẹ đẻ						0	0,000%	
15.3	Hoàng Thị Thùy		Không	Em gái						0	0,000%	
15.4	Vũ Thị Phương Thảo		Không	Vợ						0	0,000%	

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	TKGD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ	Loại hình ID	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
15.5	Hoàng Uyên Chung		Không	Con đẻ						0	0,000%	Còn nhỏ
15.6	Hoàng Bảo Hân		Không	Con đẻ						0	0,000%	Còn nhỏ
15.7	Vũ Huy Cường		Không	Bố vợ						0	0,000%	
15.8	Trịnh Thị Thơ		Không	Mẹ vợ						0	0,000%	
15.9	Lâm Bá Quý		Không	Em rể						0	0,000%	
16	Trần Thị Hồng Hạnh		Thư ký Công ty							0	0,000%	

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	TKGD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ	Loại hình ID	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
16.1	Trần Văn Kỳ		Không	Cha						0	0,000%	
16.2	Trần Thị Tuyết		Không	Mẹ						0	0,000%	
16.3	Trần Thị Ánh Hồng		Không	Chị ruột						0	0,000%	
16.4	Đỗ Thanh Hùng		Không	Anh rể						0	0,000%	

